

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số **30/2019/HSST**
Ngày **22/6/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Oanh

Ông Nguyễn Văn Gạt

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày **22/6/2019**, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 23/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 11/6/2019 đối với bị cáo:

*** Cao Quang T**, (tên gọi khác E); Sinh ngày 05/11/1995 tại Đà Nẵng; HKTT: Thôn S, xã T, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Cao Văn D (c) và bà NLQ4, sinh năm 1968. Có 01 con sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 18/02/2019, tạm giam ngày 27/02/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. NLQ1 (còn gọi là T). Sinh năm 1998. Trú tại; Thôn T, xã Hòa P, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

2. NLQ2. Sinh năm: 1983. Trú tại: Tổ 2, thôn N2, xã T, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3. NLQ3. Sinh năm 2001. Trú tại thôn S, xã T, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

4. NLQ4. Sinh năm 1968. Trú tại: Thôn S, xã T, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*** Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 18/02/2019, sau khi nhận được điện thoại của NLQ1 hỏi mua ma túy thì T đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực đường ADB 5, đoạn dưới hầm đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi thuộc thôn La

Bông, xã Hòa Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43C1-194.96 mang theo ma túy đến điểm hẹn để bán cho NLQ1. Khi T vừa đến khu vực nêu trên thì bị lực lượng Công an huyện Hòa Vang phát hiện bắt quả tang. Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang: 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng T vừa vút xuống nền đường. (Ký hiệu **A1**); 02 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần của T. (Ký hiệu **A2**)

- 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar màu xám kèm theo thẻ sim số: 0762881259;
- 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar màu cam kèm theo thẻ sim số: 0934.830205;
- 01 ĐTDĐ hiệu Philip màu đen kèm theo thẻ sim số: 0935.175043;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43C1-19496;
- 1.000.000 đồng.

T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn S, xã T, huyện V, thành phố Đà Nẵng và thu giữ một số tang vật sau: 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 cây kiếm sắt có vỏ bọc bên ngoài 03 ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy. Ngoài ra, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số tang tài vật sau:

- Thu giữ của NLQ1 01 điện thoại di động hiệu FPT màu xanh kèm theo thẻ sim số 0905.642530

Tại Bản kết luận giám định số 44 ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bịch nilong ký hiệu A1 và A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu **A1 là 0,168 gam**, trọng lượng mẫu **A2 là 0.656 gam**.

Quá trình điều tra còn xác định trước khi bị bắt, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 01/2019 đến ngày 16/02/2019, T đã 08 lần mua ma túy của một đối tượng tên S (hiện không xác định được lai lịch) về bán ma túy cho các đối tượng NLQ1, NLQ2 và NLQ3. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào cuối tháng 01/2019, NLQ2 gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng thì T đồng ý bán. Sau đó T đem ma túy đến nhà của NLQ2 giao ma túy cho NLQ2 và lấy 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào đầu tháng 2/2019, NLQ2 gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng thì T đồng ý bán. Sau đó T đem ma túy đến nhà của NLQ2 giao ma túy cho NLQ2 và lấy 300.000 đồng.

Lần thứ ba: Đầu tháng 2/2019, NLQ2 gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 gói ma túy thì T đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực Cầu Đỏ, đoạn thuộc quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó T đem ma túy đến khu vực nêu trên bán cho NLQ2 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào ngày 10/02/2019, NLQ3 gọi điện thoại hỏi T để mua ma túy thì T đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực trước nhà NLQ3 để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó T đem theo ma túy đến trước nhà của NLQ3, bán cho NLQ3 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào ngày 14/02/2019, NLQ2 gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng thì T đồng ý bán. Sau đó T đem ma túy đến nhà của NLQ2 giao ma túy cho NLQ2 và lấy 300.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 19 giờ ngày 14/02/2019, tại khu vực gần cầu Suối Đá thuộc thôn La Bông, xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang, TP.Đà Nẵng, T đã bán cho NLQ1 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ bảy: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 16/02/2019, tại khu vực ngã tư La Bông, xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang, TP.Đà Nẵng, T đã bán cho NLQ1 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ tám: Vào ngày 16/02/2019, NLQ3 gọi điện thoại hỏi T để mua ma túy thì T đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực trước nhà của NLQ3 để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó T đem theo ma túy đến trước nhà của NLQ3, bán cho NLQ3 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Về xử lý tang vật: Đối với 0,550 gam ma túy hoàn lại sau khi giám định, 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar màu xám kèm theo thẻ sim số: 0762881259, 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar màu cam kèm theo thẻ sim số: 0934.830205, 01 ĐTDĐ hiệu Philip màu đen kèm theo thẻ sim số: 0935.175043, 01 điện thoại di động hiệu FPT màu xanh kèm theo thẻ sim số 0905.642530, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, 01 cây kiếm sắt có vỏ bọc bên ngoài, 03 ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy và số tiền 1.000.000 đồng hiện đang tiếp tục tạm giữ chờ kết quả xét xử của Tòa án.

* Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43C1-19496 là phương tiện mà bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, qua điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của mẹ ruột bị can T là NLQ4, việc T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội NLQ4 không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà trả lại chiếc xe này cho NLQ4 là có cơ sở.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 21/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa,** bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vang đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

***Tại phiên tòa,** đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: T từ 09 năm đến 10 năm tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: *Tịch thu tiêu hủy:* 0,550 gam ma túy hoàn lại sau khi giám định. 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, 01 cây kiếm sắt có vỏ bọc bên ngoài, 03 ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Philip màu đen kèm theo thẻ sim số: 0935.175043; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu xanh kèm theo thẻ sim số 0905.642530.

Trả lại cho bị cáo: 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar màu xám kèm theo thẻ sim số: 0762881259; 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar màu cam kèm theo thẻ sim số: 0934.830205;

Xung vào công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo xác định do mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Truy thu xung công quỹ nhà nước số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo do mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43C1-19496 là phương tiện mà bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, qua điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của mẹ ruột bị cáo là NLQ4, việc T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội NLQ4 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho NLQ4 là có cơ sở.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về làm ăn lương thiện, nuôi con nhỏ và người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bản thân T là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng cũng như tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 01/2019 đến ngày 18/02/2019, bị cáo T đã mua ma túy loại Methamphetamine của đối tượng tên S không rõ họ tên, địa chỉ về phân nhỏ ra bán lại cho các đối tượng NLQ2 04 lần, NLQ3 02 lần và NLQ1 03 lần, tổng cộng 09 lần. Giá bán mỗi lần 300.000 đồng/gói. Trong đó lần T bán ma túy cho NLQ1 vào ngày 18/02/2019 tại khu vực đường ADB 5, đoạn dưới hầm đường cao Tốc Đà Nẵng- Quảng Ngãi thuộc thôn La Bông, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện bị bắt quả tang, tang vật thu giữ là 03 gói ma túy, loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 0,884 gam.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được pháp luật của Nhà nước đối với những hành vi mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo lại là người nghiện ma túy nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài và để thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của mình, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng cộng 09 lần. Trong đó đã trực tiếp bán cho đối tượng NLQ2 04 lần, bán cho NLQ3 02 lần và bán cho NLQ1 03 lần. Mỗi lần bán với giá 300.000 đồng/gói. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. HĐXX thấy phải xét xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai báo những lần phạm tội trước, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xem xét khi lượng hình để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...*”, do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo có nghề nghiệp nhưng không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 0,550 gam mẫu tinh thể (0,065 gam mẫu A1, 0,485 gam mẫu A2) và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có 3 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng. Theo kết luận giám định số 44/GĐ-MT ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng là ma túy hoàn lại sau khi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 03 ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy; 01 cây kiếm sắt có vỏ bọc bên ngoài.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 ĐTDD hiệu Philip màu đen kèm theo thẻ sim số: 0935.175043 của T đã dùng để liên lạc với những người mua ma túy; 01

điện thoại di động hiệu FPT màu xanh kèm theo thẻ sim số 0905.642530 của NLQ1 đã dùng để liên lạc với T để mua ma túy.

Trả lại 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar màu xám kèm theo thẻ sim số: 0762881259; 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar màu cam kèm theo thẻ sim số: 0934.830205 cho bị cáo vì không liên quan đến tội phạm;

Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo xác định do mua bán trái phép chất ma túy mà có nên tịch thu xung vào công quỹ nhà nước.

Truy thu số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo phạm tội do mua bán trái phép chất ma túy mà có để xung vào công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 43C1-19496 là phương tiện mà bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, qua điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của mẹ ruột bị cáo là NLQ4, việc T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội NLQ4 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho NLQ4. Tại phiên tòa NLQ4 không có ý kiến gì về tài sản đã trả lại nên HĐXX không đề cập.

Đối với những điện thoại di động mà NLQ3 và NLQ2 sử dụng liên lạc mua ma túy của T, quá trình điều tra xác định NLQ3 và NLQ2 đã làm mất những điện thoại di động này nên không thu hồi được.

Trong vụ án này còn có các đối tượng mua ma túy của bị cáo để sử dụng trái phép chất ma túy gồm NLQ2, NLQ3 và NLQ1. Xét thấy, hành vi của NLQ2, NLQ3 và NLQ1 có mức độ nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Hòa Vang xử lý hành chính là có cơ sở và phù hợp nên HĐXX không xem xét.

Đối với người thanh niên tên S (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho T để T bán lại cho những người nghiện ma túy, hiện Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch của S, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T1 là người đã đi nhờ xe mô tô của T, xét thấy T1 không liên quan đến việc phạm tội của T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Từ những nhận định trên HĐXX thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. **Xử phạt: T 09 năm 06 tháng tù.** Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 18/02/2019.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

***Tịch thu tiêu hủy:** 0,550 gam mẫu tinh thể (0,065 gam mẫu A1; 0,485 gam mẫu A2) và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có 3 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng. Theo kết luận giám định số 44/GĐ-MT ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng là ma túy hoàn lại sau khi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 ống thủy tinh dùng để

sử dụng ma túy; 03 ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy; 01 cây kiếm sắt có vỏ bọc bên ngoài.

**Tích thu xung công quỹ nhà nước:* 01 ĐTDĐ hiệu Philip màu đen kèm theo thẻ sim số: 0935.175043 của T đã dùng để liên lạc với những người mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu xanh kèm theo thẻ sim số 0905.642530 của NLQ1 đã dùng để liên lạc với T trong việc mua ma túy. Số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo do mua bán trái phép chất ma túy mà có.

**Trả lại cho bị cáo:* 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar màu xám kèm theo thẻ sim số: 0762881259; 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar màu cam kèm theo thẻ sim số: 0934.830205;

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 giữa Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

**Truy thu của bị cáo:* số tiền 1.400.000 đồng do mua bán trái phép chất ma túy mà có để xung vào công quỹ nhà nước.

Án phí: Căn cứ các điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án ND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND h. Vang;
- Công an h. Vang;
- Chi cục THADS h. Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải